

BẢN THỎA THUẬN
VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI
DỰ ÁN CẤP NƯỚC & VỆ SINH DỰA VÀO KẾT QUẢ ĐẦU RA
(WASHOBA)

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2013, các bên tham gia gồm có:

BÊN A: TỔ CHỨC ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ - Bên Tài trợ

Bà: Minh Châu Nguyễn

Chức vụ: Giám đốc Quốc gia

Địa chỉ: Số 26A, ngõ 12/2/5 Đặng Thai Mai, quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 04-3-8347790 Fax: 04-3-7424136

BÊN B: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH – Bên Tiếp nhận

Ông/Bà: Mai Thanh Thắng

Chức vụ: Phó Chủ tịch

Địa chỉ: Số 01, đường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 056 3822 294 Fax: 056 3822057

Với mục tiêu nâng cao điều kiện sống và sức khỏe của người dân nông thôn, thông qua việc tài trợ dự án Cấp nước và Vệ Sinh (WASHOBA) cho tỉnh Bình Định được thực hiện dựa trên phương pháp kết quả đầu ra, hai bên đồng ý những nội dung thỏa thuận dưới đây:

I. GIÁ TRỊ, NỘI DUNG CỦA KHOẢN TÀI TRỢ:

1. Tên dự án: Dự án Cấp nước và Vệ sinh Dựa Vào Kết Quả Đầu Ra (gọi tắt là WASHOBA).
2. Thời gian triển khai dự án: từ năm 2013 đến năm 2017.
3. Giá trị dự án : Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ (ĐTHN) cam kết tài trợ không hoàn lại cho tỉnh Bình Định dự án WASHOBA với kinh phí dự kiến là sáu trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm mười đô la Úc (687,510AUD) gồm hai hợp phần Nước sạch và Vệ sinh môi trường. Trong đó, hợp phần Nước sạch là 500,000 AUD và hợp phần Vệ sinh là 187,510 AUD. Mục tiêu được nêu trong hai (2) bản Phụ lục đính kèm.
4. Số tiền hỗ trợ sẽ được chuyển trực tiếp từ ĐTHN đến tài khoản dự án WASHOBA của bên B là (a) Trung tâm Nước Sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Định

(TTNS&VSMTNT) đối với hợp phần Cấp nước và (b) Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Định (TTYTDP) đối với hợp phần Vệ sinh.

5. Khoản tài trợ không hoàn lại như được nêu tại khoản 3 của mục này với mục tiêu là đầu tư 100% vào việc nâng cấp và mở rộng các công trình cấp nước và thực hiện các nội dung về tập huấn về quản lý, vận hành bền vững cho các trạm cấp nước trong khu vực (đề nghị trong dự án). Đối với hợp phần vệ sinh, khoản tài trợ này là khoản tiền thưởng trực tiếp cho các hộ nghèo hoàn thành nhà tiêu hợp vệ sinh (NTHVS), cho các cộng tác viên vận động giám sát và cho Ban quản lý thực hiện công tác truyền thông, vận động và tập huấn kỹ thuật. Khoản tài trợ này không bao gồm các khoản chi phí về quản lý, giám sát hoạt động, chi phí đi lại, ăn ở của cán bộ, chuyên gia và các khoản chi phí khác của ĐTHN.

II. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án nêu tại Biên bản thỏa thuận này và các hoạt động kèm theo Phụ lục triển khai dự án được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về viện trợ phi chính phủ của nước ngoài và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Các Bên có trách nhiệm phối hợp với nhau nhằm tiến hành xây dựng kế hoạch, thống nhất và hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định của pháp luật. Bên B có trách nhiệm tiến hành các thủ tục xin phê duyệt dự án từ các cơ quan có thẩm quyền của chính phủ Việt Nam.
3. Dự án được thực hiện theo **phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả đầu ra**. Kinh phí sẽ được chuyển cho bên B dựa trên khối lượng công việc mà bên B đã hoàn thành sau khi đã có kiểm tra, nghiệm thu của bên A.
4. UBND Tỉnh giao cho TTNS&VSMTNT (hợp phần Nước sạch) và TTYTDP tỉnh (hợp phần Vệ sinh) chịu trách nhiệm với UBND tỉnh về kết quả thực hiện và chất lượng dự án, thực hiện việc thu thập thông tin ban đầu, triển khai và giám sát dự án dựa trên kết quả đầu ra, lập kế hoạch và quản lý Dự án, báo cáo cho UBND tỉnh. Trong hợp phần Vệ sinh, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ (HLHPN) Tỉnh phối hợp với TTYTDP để vận động hộ nghèo tham gia làm NTHVS, nâng cao vai trò của Hội Phụ nữ trong các hoạt động dự án.

III. CÁC ĐỐI TÁC PHÍA VIỆT NAM:

1. Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh - đơn vị tiếp nhận dự án tại Tỉnh - là đối tác chính cùng ĐTHN ký kết Bản Thỏa Thuận về trách nhiệm của các bên để làm cơ sở thực hiện.
2. Cục Quản lý môi trường Y tế - Bộ Y tế - đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện hợp phần vệ sinh của Dự án Mục tiêu quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 3

(NTP 3) - sẽ chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật cho Trung Tâm Y tế dự phòng Tỉnh thực hiện hợp phần vệ sinh.

3. Ban Điều hành NTP 3 của tỉnh (Trường ban là Phó Chủ tịch tỉnh) sẽ họp định kỳ theo dõi Dự án và chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan tới việc thực hiện Dự án.
4. Sở Nông nghiệp & PTNT sẽ chỉ đạo TTNS&VSMNT (hợp phần cấp nước), Sở Y tế sẽ chỉ đạo Trung tâm Y tế Dự phòng (hợp phần Vệ sinh) chịu trách nhiệm chính về việc triển khai thực hiện và chất lượng dự án theo yêu cầu của Nhà tài trợ. Hai đơn vị thực hiện tại tỉnh có trách nhiệm quản lý tài chính dự án theo các quy định của Nhà tài trợ.
5. Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh dưới sự chỉ đạo của UBND Tỉnh sẽ phối hợp với TTYTDP trong hợp phần Vệ sinh, thực hiện chức năng tuyên truyền vận động hộ dân tham gia vào Dự án, phối hợp với Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh (CSXH) hỗ trợ người dân tiếp cận với vốn vay tín dụng ưu đãi.
6. Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Tỉnh sẽ phối hợp với TTNS và VSMNT, TTYTDP, HLHPN và các xã dự án, chủ động bố trí nguồn vốn vay và ưu tiên cho những đối tượng ở các xã tham gia Dự án.

IV. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

1. Kinh phí dự án sẽ chuyển cho Bên Tiếp nhận dựa trên kết quả được xác nhận bởi nhân viên Đông Tây Hội ngộ là đạt yêu cầu. Cụ thể là: (a) số hộ đầu nổi có nước sử dụng đạt tiêu chuẩn (đối với hợp phần Nước sạch) và (b) số nhà tiêu tự hoại hoặc/và hai ngăn sinh thái hoàn thành (đối với hợp phần Vệ sinh). Kinh phí hỗ trợ sẽ được chuyển cho bên B dựa trên định mức thanh toán và khối lượng công việc mà bên B đã hoàn thành. Chi tiết ở phần Phụ lục đính kèm – mục II mục III.
2. Báo cáo định kỳ: Bên Tiếp nhận viện trợ mà cụ thể là TTNS&VSMNT và TTYTDP Tỉnh sẽ gửi Báo cáo hoạt động và tài chính định kỳ hàng quý theo mẫu của ĐTHN về tổ chức ĐTHN, địa chỉ văn phòng tại tầng 7 - số 41 Lê Duẩn - Đà Nẵng vào cuối quý (30/7, 30/10, 30/1 và 30/4).
3. Bên Tiếp nhận là TTNS&VSMNT và TTYTDP tỉnh sẽ mở tài khoản riêng cho dự án WASHOBA tại ngân hàng và lưu trữ toàn bộ chứng từ gốc. Đơn vị giữ chứng từ gốc sẽ chịu trách nhiệm đối với kiểm toán của đơn vị tài trợ và các cơ quan kiểm tra tài chính của Nhà nước. Các chứng từ photo với xác nhận của thủ trưởng đơn vị được gửi về cho tổ chức ĐTHN để tham khảo về khối lượng công việc đã hoàn thành và phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá dự án sau này.

4. Đại diện cho Bên Tiếp nhận là TTNS&VSMTNT và TTYTDP tỉnh phải đảm bảo tiền hỗ trợ cho đối tượng hưởng lợi (bao gồm hộ dân, cộng tác viên cơ sở cấp thôn, ấp, các đơn vị xã đối với hợp phần Vệ sinh và các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ đối với hợp phần Nước sạch) phải được trao trực tiếp cho họ trong vòng tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày đơn vị nhận được kinh phí từ ĐTHN (tính theo giấy báo có của Ngân hàng). Đơn vị tiếp nhận được phép sử dụng lãi suất ngân hàng cho các hoạt động phục vụ cho dự án WASHOBA của đơn vị. Tuy nhiên, nếu quá thời gian 10 ngày làm việc mà đơn vị tiếp nhận chưa cấp phát tiền cho đối tượng hưởng lợi thì phải làm bản giải trình cụ thể và lập bảng báo cáo tiền lãi ngân hàng phát sinh trong năm tài chính đó. Toàn bộ lãi suất của năm tài chính đó (từ 1/8 đến 30/7) sẽ được hoàn trả lại cho tổ chức ĐTHN hoặc khấu trừ vào lần chuyển tiền tiếp theo.
5. Các khoản thanh toán trên 5.000.000 đồng phải được thực hiện thông qua hệ thống chuyển khoản ngân hàng. Mức tối đa của Quỹ tiền mặt được qui định là 10.000.000 đồng.

V. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN THAM GIA:

Ngoài việc thực hiện nghĩa vụ của mình như được nêu tại các khoản, mục của Bản thỏa thuận này, các Bên còn có trách nhiệm sau:

1. Bên Tài trợ - Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ:

- 1.1. Tuân thủ chế độ báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.
- 1.2. Thông báo với Bên Tiếp nhận khi đưa các cán bộ, chuyên gia nước ngoài của mình đến các địa điểm triển khai Dự án.
- 1.3. Phối hợp với Cục Quản lý môi trường Y tế triển khai tổ chức Dự án tập huấn về Vệ sinh môi trường, các chính sách về Giới, chính sách ưu tiên cho Người khuyết tật trong Dự án Vệ sinh Môi trường, hỗ trợ làm nhà vệ sinh cho các hội viên phụ nữ, giải ngân các hạng mục theo từng giai đoạn hoạt động của Dự án.
- 1.4. Cử cán bộ quản lý, giám sát đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm, năng lực để phối hợp và giám sát việc triển khai tập huấn tại địa phương đúng theo nội dung thỏa thuận và đúng tiến độ của Dự án.
- 1.5. Cơ chế làm việc: ĐTHN cử Giám đốc Dự án Nước sạch và Giám đốc Dự án VSMT phụ trách việc liên hệ trực tiếp với UBND Tỉnh về các dự án NS&VSMT do ĐTHN tài trợ. Ngoài ra, ĐTHN sẽ có thêm một số chuyên viên phụ trách thực hiện hai hợp phần này và sẽ làm việc trực tiếp với Trung Tâm NS&VSMTNT (hợp phần Nước sạch) và Trung tâm Y tế Dự phòng Tỉnh (hợp phần Vệ sinh) để hỗ trợ; đồng thời

xác nhận các hoạt động đã hoàn thành, làm cơ sở cho việc giải ngân dựa trên kết quả đạt được.

- 1.6. Đảm bảo nguồn kinh phí tài trợ và thanh quyết toán như đã cam kết. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và thanh toán cho Bên Tiếp nhận (tham khảo Phụ lục, mục II và mục III).
- 1.7. Có quyền chấm dứt tài trợ hoặc yêu cầu hoàn trả lại vốn hoặc mọi thiết bị, vật chất mà ĐTHN đã cung cấp nhưng không được sử dụng đúng mục đích nêu trong Bản Thỏa Thuận này.
- 1.8. Tham gia hội đồng đấu thầu của dự án (xét thầu, chấm thầu) và có ý kiến đồng ý bằng văn bản về kết quả đấu thầu trước khi Chủ dự án phê duyệt kết quả đấu thầu. (đối với hợp phần Nước sạch).
- 1.9. Triển khai một số hoạt động khác trên cơ sở đồng thuận của Bên Tiếp nhận, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bên Tiếp nhận – UBND Tỉnh Bình Định

- 2.1. Phối hợp với Đông Tây Hội Ngộ trong quá trình thực hiện Dự án nhằm đạt được các kết quả theo yêu cầu của nhà tài trợ mà các bên liên quan cam kết thực hiện.
- 2.2. Ban hành các quyết định phê duyệt dự án và các quyết định có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.
- 2.3. Cam kết thực hiện Dự án theo đúng mục đích, mục tiêu, chiến lược, phương pháp và các hoạt động, thời gian biểu, giám sát, đánh giá và ngân sách như Bản Kế hoạch hoạt động đính kèm.
- 2.4. Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh là đối tác phối hợp với tổ chức ĐTHN, giao cho Trung Tâm NS&VSMTNT phụ trách hợp phần Nước sạch và Trung Tâm Y tế dự phòng phụ trách hợp phần Vệ sinh môi trường trực tiếp làm việc với ĐTHN để thực hiện dự án; Đồng thời chỉ đạo cho Hội LHPN Tỉnh phối hợp với TTYTDP tuyên truyền vận động hộ nghèo tham gia làm nhà tiêu hợp vệ sinh, đầu nối vào các trạm cấp nước sạch và chỉ đạo cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để có sự hỗ trợ về cơ chế và tài chính, kịp thời cung cấp nguồn vốn vay cho các hộ nghèo có nhu cầu lắp đặt nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.
- 2.5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên, người đại diện, chuyên gia của Bên Tài trợ đến địa bàn triển khai dự án để thăm hoặc kiểm tra, giám sát các hoạt động dự án (nếu có).

- 2.6. Chịu trách nhiệm quản lý tài chính theo Quy định của Nhà tài trợ (Có Bản Quy định tài chính và các biểu mẫu của nhà tài trợ kèm theo)
- 2.7. Giao cho trung tâm NS&VSMT, TTYTDP lập báo cáo Hoạt động và Tài chính gửi cho Bên Tài trợ ĐTHN hàng quý vào ngày (30/7, 30/10, 30/1 và 30/4).
- 2.8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để cập nhật tình hình thực hiện dự án và chuẩn bị cho việc triển khai kế hoạch tiếp theo và giải quyết những khó khăn tồn tại.

VI. THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN CHẤM DỨT THỎA THUẬN.

1. Bản Thỏa Thuận và hai (2) Phụ Lục Bản Thỏa Thuận cho hợp phần Nước sạch và hợp phần Vệ sinh (là một phần không thể thiếu của Bản Thỏa Thuận) này có giá trị kể từ ngày ký và kết thúc đến hết ngày 30/4/2017.
2. Nếu có những vấn đề không nằm trong thiết kế hoặc những thay đổi cần thiết cho sự thành công của Dự án này sinh trước hoặc trong quá trình thực hiện dự án đều phải được hai bên cùng bàn bạc, bổ sung và giải quyết.
3. Các Bên đều có toàn quyền chấm dứt một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ và quyền lợi của mình tại Bản Thỏa Thuận này nếu có lý do xác đáng hoặc chứng minh rằng các điều khoản và cam kết đã đặt ra không được tôn trọng, hoặc không thể thực hiện được một phần hoặc toàn bộ Dự án một cách có hiệu quả.
4. Trong trường hợp không thể hòa giải, các bên đồng ý giải quyết tranh chấp ở tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam. Luật pháp Việt Nam là cơ sở để giải quyết các vấn đề này.
5. Biên bản Thỏa Thuận này được ký vào ngày 29 tháng 11 năm 2013 và được lập thành tám (08) bản, 4 bản tiếng Anh và 4 bản tiếng Việt, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt và (02) bản tiếng Anh.

TỔ CHỨC ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ
 VĂN PHÒNG
 ĐẠI DIỆN
 TỔ CHỨC ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ
 TẠI VIỆT NAM

Minh Chau Nguyen
 Minh Chau Nguyen
 Country Director

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thanh Chung
 Mai Thanh Chung

PHỤ LỤC BẢN THỎA THUẬN HỢP PHẦN NƯỚC SẠCH

I. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA DỰ ÁN:

1. Để cải thiện công tác quản lý, vận hành công trình cấp nước, ĐTHN chi hỗ trợ cho các công trình nâng cấp, mở rộng và Trung tâm Nước Sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn (TTNS & VSMTNT) của tỉnh sẽ trực tiếp quản lý các công trình này sau khi được đầu tư. Phần đầu nối vào nhà các hộ dân (gồm đồng hồ và ống nhánh) sẽ do dân đóng góp.
2. Thời gian triển khai dự án: từ năm 2013 đến 2017.
3. Đầu nối mới được định nghĩa là:
 - ✓ Đầu nối đạt tiêu chuẩn của ĐTHN và được thực hiện sau dự án WASHOBA;
 - ✓ Đầu nối bị ngừng sử dụng do hệ thống không cung cấp đủ nước trên một năm (có xác nhận của chính quyền địa phương và giám sát của ĐTHN).

Lưu ý: Những đầu nối mới của các dự án do nguồn vốn khác đang thực hiện đồng thời với dự án WASHOBA sẽ không được thanh toán. Vì vậy, cần xác định rõ mốc ranh giới giữa những dự án khác với dự án WASHOBA để tránh những vấn đề đáng tiếc về sau.

4. Trong 500.000 đô Úc được tài trợ cho Hợp phần Nước sạch, 450.000 đô sẽ được dùng để nâng cấp và mở rộng các trạm cấp nước do Trung Tâm đề xuất, 50.000 đô Úc còn lại sẽ được hỗ trợ để thực hiện các nội dung về tập huấn về quản lý, vận hành bền vững cho các trạm cấp nước trong khu vực.
5. Hợp phần Nước sạch được triển khai ở hai (Hai) hệ thống nhằm phục vụ nước sạch cho 3.254 hộ dân trong vùng dự án.
6. Trung tâm NS & VSMTNT sẽ lập kế hoạch cho việc duy tu và bảo dưỡng các công trình cấp nước để đảm bảo tính bền vững của các công trình. Nếu không minh chứng được điều này, ĐTHN có thể ngừng giải ngân khi thanh toán.
7. Số tiền hỗ trợ sẽ được chuyển trực tiếp từ ĐTHN đến tài khoản dự án WASHOBA của Trung tâm Nước Sạch và VSMTNT của tỉnh.

II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

Mức hỗ trợ cho mỗi đầu nối mới là: **2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng chẵn)** sau khi được nghiệm thu đạt đúng theo yêu cầu của ĐTHN. Phương thức thanh toán như sau:

1. Để có chi phí triển khai dự án, ĐTHN sẽ tạm ứng 20% trên tổng kinh phí hỗ trợ cho tổng số hộ đầu nối đăng ký sau khi nhận được đầy đủ các văn bản liên quan đến dự án như:
 - ✓ Quyết định phê duyệt dự án của UBND tỉnh;
 - ✓ Biên bản bàn giao trạm cấp nước cần nâng cấp và mở rộng tuyến ống phân phối từ chính quyền cho TTNS&VSMTT quản lý và vận hành;
 - ✓ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Hồ sơ thiết kế và dự toán đã được thẩm tra bởi đơn vị tư vấn độc lập đã được UBND tỉnh phê duyệt;
 - ✓ Cam kết bảo vệ môi trường;
 - ✓ Hồ sơ đấu thầu và kết quả xét thầu, tiến độ thực hiện dự án;
 - ✓ Biên bản họp dân cam kết và danh sách hộ dân hiện đang sử dụng và danh sách đăng ký tham gia dự án;
 - ✓ và các văn bản cần thiết để triển khai dự án khác.

Nếu bên B không thực hiện hoặc chỉ thực hiện một phần việc xây lắp và dừng dự án thì bên B phải chịu trách nhiệm trả lại phần đã tạm ứng cho ĐTHN.

2. Sau khi các đầu nối mới được hoàn thành, nghiệm thu và được thẩm định bởi nhân viên ĐTHN thì sẽ thanh toán đến 80% giá trị hỗ trợ cho từng đầu nối mới.
3. Sau 6 tháng ĐTHN sẽ tiến hành đánh giá sự hài lòng của khách hàng dựa vào ba tiêu chuẩn (a) trạm hoạt động tốt, (b) chất lượng nước đạt qui chuẩn, (c) người dân hài lòng về dịch vụ cấp nước tốt, ĐTHN sẽ giải ngân tiếp 20% giá trị hỗ trợ còn lại.
4. Do đây là công trình viện trợ nhân đạo không hoàn lại và nhằm phục vụ dân sinh, nên ĐTHN sẽ không chịu trách nhiệm chi trả thuế VAT theo luật định. Ngân sách nhà nước tự thu xếp để hoàn thuế giá trị gia tăng cho Trung tâm Nước sạch.

III. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH

TTNS&VSMTTNT cùng với tổ chức ĐTHN thực hiện các công việc như lựa chọn dự án phù hợp và thống nhất mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án; phối hợp với bên tài trợ tổ chức tập huấn về các hồ sơ thủ tục dự án và nghiệm thu, thanh quyết toán; cùng tổ chức ĐTHN kiểm tra nghiệm thu các khối lượng công trình nâng cấp và mở rộng trạm cấp nước tập trung.

Việc kiểm tra, nghiệm thu sẽ được thực hiện ba tháng một lần theo trình tự sau:

1. ĐTHN sẽ kiểm tra nghiệm thu, kỹ thuật của công trình và xác định số lượng, kỹ thuật kết nối của các hộ gia đình;
2. Khi nhận được báo cáo hàng quý của Trung tâm Nước, ĐTHN sẽ cử nhân viên đi kiểm tra và duyệt số lượng kết nối mới trong quý.
3. Sau 6 tháng công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng, ĐTHN sẽ kiểm tra dịch vụ cấp nước dựa trên báo cáo của Trung tâm Nước.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

Để có thể triển khai dự án cung cấp nước sạch đúng theo kế hoạch, đạt được hiệu quả cao, đồng thời phù hợp với khả năng nguồn vốn, các quy chuẩn và chính sách đầu tư của tổ chức ĐTHN, các bên liên quan thống nhất cam kết thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ sau:

TỔ CHỨC ĐÔNG TÂY HỘI NGỘ (ĐTHN)

1. Đảm bảo nguồn kinh phí tài trợ và thanh quyết toán như đã cam kết.
2. Cùng với Trung tâm Nước sạch đánh giá tính khả thi của dự án.
3. Tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh quyết toán cho Trung tâm Nước sạch sau khi đã hoàn thành việc nâng cấp các trạm cấp nước và mở rộng tuyến ống.
4. Thẩm định dự án, thẩm tra dự toán thiết kế công trình và trả lời bằng văn bản cho Trung tâm Nước sạch trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.
5. Hỗ trợ Trung tâm Nước Sạch trong việc thực hiện tập huấn về quản lý và vận hành các trạm cấp nước trong khu vực.
6. ĐTHN có quyền yêu cầu hoàn trả lại vốn hoặc mọi thiết bị, vật chất mà ĐTHN đã cung cấp nhưng không được sử dụng đúng mục đích nêu trong Cam kết này.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Tổ chức tuyên truyền chương trình nước sạch cho cộng đồng, vận động người dân tích cực tham gia vào dự án.
2. Tổ chức thực hiện đúng các yêu cầu của Dự án theo Sổ Tay Hướng Dẫn Thực Hiện Dự Án của ĐTHN.
3. Phối hợp với ĐTHN chọn dự án theo tiêu chí lựa chọn dự án của ĐTHN và thực hiện đánh giá các dự án đã được chọn.
4. Lập danh sách các hộ hưởng lợi dự kiến (bao gồm cả những hộ đã được đầu nối nhưng không có nước sử dụng trên một năm do hệ thống không đủ nước để phục vụ) gửi cho ĐTHN.
5. Tiến hành khảo sát hộ ban đầu theo các mẫu của ĐTHN để làm cơ sở đánh giá tác động của dự án về sau.
6. Tự lập dự án (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) và lập dự toán thiết kế công trình, mạng lưới tuyến ống; thuê công ty tư vấn thẩm tra dự toán và thiết kế công trình; ĐTHN sẽ thẩm định dự án, thiết kế dự toán và trả lời cho Trung tâm Nước sạch bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án.
7. Hoàn tất những thủ tục liên quan đến việc thực hiện dự án như:

- o Quyết định phê duyệt dự án của cấp thẩm quyền;
 - o Giấy phép khai thác và sử dụng nước (nếu có);
 - o Biên bản bàn giao trạm đối với những trạm cấp nước cần nâng cấp và mở rộng tuyến ống phân phối do chính quyền địa phương (huyện, xã) đang quản lý cho TTNS&VSMITT (nếu những trạm cấp nước này tham gia vào dự án WASHOBA)
 - o Thăm tra và thẩm định hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế và dự toán;
 - o Giấy cấp đất và cấp phép xây dựng công trình (nếu có);
 - o Giấy phép thi công lắp đặt tuyến ống dọc theo đường bộ (quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ) hoặc đường sắt (nếu có).
 - o Cam kết bảo vệ môi trường.
 - o Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án/Báo cáo kinh tế kỹ thuật của dự án.
8. Lập kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu và chọn thầu các hạng mục cải tạo, nâng cấp theo các qui định nêu trong Sổ tay Hướng Dẫn của tổ chức ĐTHN. Việc chấm thầu sẽ có sự tham gia giám sát của ĐTHN. Gửi hồ sơ kết quả xét thầu cho ĐTHN phê duyệt.
 9. Hợp đồng trực tiếp với các nhà thầu như: nhà thầu cung cấp ống và vật tư, nhà thầu đào lắp đường ống, và nhà thầu lắp đặt đường ống. Tổ chức thực hiện đúng các hạng mục của công trình theo dự án được duyệt như thi công lắp đặt đường ống mở rộng và đấu nối vào các hộ gia đình, tuân thủ đúng tiến độ cam kết và đạt yêu cầu về chất lượng, kỹ thuật và mỹ thuật. Việc lắp đặt đường ống có thể do công nhân của Trung Tâm thực hiện.
 10. Nộp danh sách hộ đấu nối đã và đang sử dụng nước sạch và danh sách hộ đấu nối thuộc chương trình WASHOBA theo định kỳ hàng quý cho ĐTHN để tiến hành thẩm định, làm cơ sở giải ngân. Lập báo cáo tháng, quý, năm về tình hình thực hiện dự án, số hộ kết nối mới, hoạt động của trạm cấp nước, cho làm các xét nghiệm nguồn nước của trạm 6 tháng 1 lần theo tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Y Tế và gửi về văn phòng ĐTHN.
 11. Có biện pháp che chắn, bảo vệ toàn bộ công trình gồm trạm xử lý nước và thoát nước thải để đảm bảo an toàn cho tính mạng của người dân, đặc biệt là trẻ em.
 12. Thông báo các bước thực hiện của dự án và tiến độ thi công cho chính quyền và người dân địa phương.
 13. Giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh trạm cấp nước (không cho đổ rác thải, trồng hoa màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm) để đảm bảo nguồn nước không bị ô nhiễm.
 14. Lập hệ thống sổ sách kế toán cho trạm cấp nước theo hướng dẫn của ĐTHN và gửi báo cáo tài chính định kỳ cho ĐTHN.

15. Sau khi dự án hoàn thành, trạm cấp nước sẽ do Trung tâm Nước Sạch quản lý và vận hành. Trung tâm Nước Sạch sẽ lập kế hoạch và quỹ dự phòng cho việc duy tu, bảo dưỡng và tái đầu tư các trạm cấp nước để các trạm hoạt động bền vững và đạt hiệu quả cao, phục vụ tốt, lâu dài nhu cầu về nước sạch của người dân trong vùng dự án của các công trình. Nếu không minh chứng được điều này, ĐTHN có thể ngừng giải ngân khi thanh toán.
16. Lập kế hoạch đào tạo, tập huấn cho các nhân viên thuộc Trung Tâm và những người quản lý và vận hành các trạm cấp nước trong tỉnh về những phương pháp quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng bền vững và đạt hiệu quả cao.
17. Tạo điều kiện thuận lợi cho giám sát của ĐTHN trong quá trình kiểm tra và nghiệm thu.